

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 81/2022/HS-PT

Ngày: 19 - 4 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**.

Các Thẩm phán: 1. Ông **Mai Văn Hùng Cường**.

2. Ông **Võ Ngọc Giàu**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Hồng Chi** – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Lê Yến T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo.

Lê Yến T, sinh năm: 1993 tại Tiền Giang;

- Nơi đăng ký thường trú: ấp 4, xã L, huyện M, tỉnh Đồng Tháp;

- Thay đổi nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện B, tỉnh Tiền Giang (từ ngày 15/3/2021);

- Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12;

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Lê Văn T1, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Đ1, sinh năm 1965; vợ Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1999 và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018);

- Tiền án: Không; tiền sự: không;

- Bị bắt tạm giữ ngày 25/6/2020; tạm giam ngày 04/7/2020; thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh ngày 17/7/2020

Ngoài ra vụ án còn có bị cáo Nguyễn Xuân G; bị hại Nguyễn Hoàng X và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị T2, Nguyễn Thị Mai H, Lê Tuấn K, Nguyễn Tuấn A nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Yến T và chị Trần Thị T2, sinh năm 1993, thường trú ấp B1, xã T3, huyện B, tỉnh Tiền Giang là vợ chồng đã ly hôn. Năm 2018, chị T2 đăng ký kết hôn với Nguyễn Xuân G chung sống cho đến nay. Vào ngày 21/6/2020, anh Nguyễn Hoàng X (quan hệ bà con cô cậu ruột với T2), sinh năm 1979, thường trú ấp T4, xã T5, huyện B, nhắn tin qua mạng xã hội facebook cho G nói T2 còn có tình cảm với T.

Đến khoảng 21 giờ ngày 21/6/2020, do bức tức việc X nói xấu T2 và T nên G gọi điện thoại cho T rủ T đến nhà X để nói chuyện cho rõ về việc X nói xấu T2 và T, nếu nói chuyện không xong thì G cùng T đánh X thì được T đồng ý; cả hai thống nhất vào chiều ngày 22/6/2020 hẹn gặp tại cổng khu công nghiệp H1 thuộc xã H2, huyện C, tỉnh Tiền Giang để xuống nhà X.

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 22/6/2020, G điều khiển xe mô tô hiệu Vario, biển số 63B1-980.02 chở T2, T điều khiển xe mô tô hiệu Vision, biển số 62G1-357.73 chở Nguyễn Thị Mai H (vợ của T), sinh năm 1999, thường trú ấp 1, xã B2, huyện T6, tỉnh Long An cùng đến nhà của X tại ấp T4, xã T5, huyện B. Khi đến khu vực xã K1, huyện B, thì T gọi điện thoại cho anh Lê Tuấn K (em bà con chú bác ruột của T), sinh ngày 25/4/2000, thường trú ấp L1, xã L2, huyện B và Nguyễn Tuấn A (bạn của T), sinh năm 1991, cùng địa chỉ thường trú với K, T rủ K và Tuấn A ra khu vực đầu lộ T7 thuộc xã K1 để uống nước. Tại đây, T rủ K và Tuấn A đi theo T có công việc nhưng không nói rõ là đi đánh nhau nên Tuấn A điều khiển xe mô tô loại Dream, không rõ biển số (mượn của người bạn tên Trí ở xã L2 không rõ họ và địa chỉ cụ thể) chở K đi theo T.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, G, T, T2, H, K và Tuấn A đến phía trước nhà của X. Lúc này T kêu G vào bên trong để nói chuyện với X, nếu X đánh G thì T sẽ vào hỗ trợ. Sau đó, G đi vào bên trong nhà X, T2, H, K và Tuấn A đứng bên ngoài đường đan còn T đi vào phía trước sân nhà của chị Nguyễn Thị Bích Tuyền (kế bên nhà X) để quan sát. Tại đây, G và anh X xảy ra cự cãi, X đi vòng qua phía bên hông nhà lấy 02 thanh gỗ cầm trên hai tay đi vào phía trước nhà đứng đối diện cách G khoảng 04m. Liền lúc, G lấy 02 vỏ chai bia Sài Gòn Lager từ kết bia của anh X để gần đó rồi sử dụng tay phải lần lượt ném 01 chai trúng vào trán trái và 01 chai trúng vào ngực của anh X gây thương tích. Lúc này, giữa anh X và G tiếp tục xảy ra xô xát tại khu vực vườn mít phía bên hông phải nhà, X dùng thanh gỗ đánh trúng vào bàn tay trái của G, nên G kêu T vào cùng đánh X. G nắm 02 tay X để trên đầu đè xuống đất làm X vượt 02 thanh gỗ khỏi tay; T dùng tay đánh nhiều cái trúng vào tay, vai và chân của anh X rồi cả 2 bỏ chạy ra phía trước đường đan.

Thấy vậy, X cầm 01 thanh gỗ đuổi theo thì bị T giật lấy thanh gỗ ném xuống kênh đường cũi lớn và cùng mọi người bỏ đi. Anh X bị thương được chuyển đến cấp cứu tại Bệnh viện R – Thành phố Hồ Chí Minh sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện phục hồi chức năng điều trị bệnh nghề nghiệp – Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện 30/4 đến ngày 06/7/2020 xuất viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 247/2020/TgT ngày 26/6/2020 và kết bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 398/2020 ngày 20/10/2020 của Trung tâm giám định pháp y – Sở Y tế Tiền Giang kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định bổ sung của Nguyễn Hoàng X là 36%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Yên T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Yên T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến ngày 17/7/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân G, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, bị cáo Lê Yên T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Yên T khai nhận hành vi phạm tội mà các bị đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Yên T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Lê Yên T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, tại nhà của anh Nguyễn Hoàng X thuộc ấp T4, xã T5, huyện B, tỉnh Tiền Giang, các bị cáo Nguyễn Xuân G và Lê

Yến T sử dụng vỏ chai bia Sài Gòn Lager đánh anh X gây tổn thương cơ thể 36%. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Xuân G và Lê Yến T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Yến T, nhận thấy: Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, mọi người đều có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe; mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử phạt nghiêm khắc. Thế nhưng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, đồng tình với sự rủ rờ và tham gia cùng với bị cáo G đánh bị hại gây thương tích. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng chống tội phạm cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; vai trò tham gia của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là thỏa đáng. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; bản thân đang điều trị bệnh chèn ép tủy, liệt hai chi dưới. Đồng thời, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại, nên đã thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xét không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện điều trị bệnh, nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Yến T; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Lê Yến T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Xử phạt bị cáo Lê Yến T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19/4/2022).

Giao bị cáo Lê Yến T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Yến T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) do bà Phạm Thị Đ1 (mẹ của bị cáo Lê Yến T) nộp theo biên lai thu số 0000553 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tiền Giang để đảm bảo thi hành án bồi thường cho bị hại.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Yến T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuấn